TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ Bản án số:22/2024/HNGĐ-ST Ngày: 24/12/2024 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Lương Khoa và bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh Huỳnh Sơn Th, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 123 Ng, Phường 9, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhận các văn bản tố tụng*: ông Hồ Tất C, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố 2, phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Hợp đồng ủy quyền ngày 24/7/2024).

- *Bị đơn*: chị Trương Thị Cẩm V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn X, xã M, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nhận các văn bản tố tụng*: ông Hồ Sỹ Th, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố 10, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Hợp đồng ủy quyền ngày 25/7/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn anh Huỳnh Sơn Th trình bày: Anh Huỳnh Sơn Th và chị Trương Thị Cẩm V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/5/2022. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, thời gian giải không nói chuyện với nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh Huỳnh Sơn Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Trương Thị Cẩm V.

- Về con chung: anh Huỳnh Sơn Th và chị Trương Thị Cẩm V có 01 con chung là cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022. Nếu ly hôn, anh Huỳnh Sơn Th có nguyện vọng giao cháu Ch cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Sơn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thi hành từ tháng 01/2025 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản và nợ chung: anh Huỳnh Sơn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 16/10/2024, chị Trương Thị Cẩm V trình bày*:

- Về việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh Huỳnh Sơn Th trình bày là đúng. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

- Về con chung: chị Trương Thị Cẩm V và anh Huỳnh Sơn Th có 01 con chung là cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022. Nếu ly hôn: chị Trương Thị Cẩm V đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ch. Yêu cầu anh Huỳnh Sơn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thi hành từ tháng 01/2025 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình: Đề nghị xử cho anh Huỳnh Sơn Th được ly hôn chị Trương Thị Cẩm V; về con chung: giao cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022 cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Huỳnh Sơn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thi hành từ tháng 01/2025 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Huỳnh Sơn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[3] *Về thẩm quyền giải quyết*: bị đơn chị Trương Thị Cẩm V có nơi thường trú tại thôn X, xã M, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: anh Huỳnh Sơn Th và chị Trương Thị Cẩm V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị năm 2022. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận mục đích hôn nhân vợ chồng không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị V và anh Th tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị V, Trưởng thôn X, xã M xác nhận: vợ chồng chị V và anh Th xảy ra mâu thuẫn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị V không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: qúa trình chung sống vợ chồng anh Huỳnh Sơn Th và chị Trương Thị Cẩm V có 01 con chung là cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022. Nếu ly hôn, anh Huỳnh Sơn Th có nguyện vọng giao cháu Ch cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Sơn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng, thi hành từ tháng 01/2025 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị Cẩm V có ý kiến trình bày đồng ý yêu cầu trên. Ngoài ra, cháu Ch hiện còn đang rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022 cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Sơn Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng. thi hành từ tháng 01/2024 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: anh Huỳnh Sơn Th phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*", xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Sơn Th ly hôn chị Trương Thị Cẩm V.

2. Về con chung: giao cháu Ch, sinh ngày 17/4/2022 cho chị Trương Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Sơn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), thi hành từ tháng 01/2025 đến khi cháu Ch thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: anh Huỳnh Sơn Th phải chịu phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000308 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Anh Huỳnh Sơn Th phải tiếp tục nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Uỷ ban nhân nhân xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh